

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày 30-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Nhật Trường**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Hoàng Bá**

2. Bà **Lê Bảo Ngân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Thanh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tuấn V; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990; Nơi sinh: T, Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1971; Con bà: Nguyễn Thị H (đã mất); A, chị, em ruột: Không có; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 24/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam, về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong 22/4/2023, chưa chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung, tiền án chưa được xóa, tiền sự: không; Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

* Bị hại: Trần Quốc K, sinh năm 1985, (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971, (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ

Nguyễn Hiền T, sinh năm 1989, (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 10 phút ngày 07/4/2024, bị cáo Nguyễn Tuấn V có ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nên đã điều khiển xe máy biển số 65L1 - 328.08 đi từ nhà cha ruột là ông Nguyễn Văn Đ thuộc ấp Q, xã T đến khu vực số A huyện V để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến công trình đang xây dựng tại nhà anh Trần Quốc K thuộc ấp V, thị trấn V, bị cáo V nhìn thấy có cuộn sắt phi 6 VAS không người trông coi nên lấy trộm để lên xe, sau đó điều khiển xe đến cửa hàng V1 thuộc ấp V, thị trấn V bán cho anh Nguyễn Hiền T được số tiền 1.200.000 đồng. Qua xem lại camera quan sát lắp tại công trình anh K nhìn thấy bị cáo V có hành vi lén lút lấy trộm sắt nên đến Công an thị trấn V trình báo vụ việc, đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày Công an thị trấn V đã mời bị cáo V về cơ quan để làm rõ, ngoài ra qua kết quả test nhanh xác định vị cáo V dương tính với chất ma túy.

Vật chứng gồm: 01 xe máy biển số 65L1 - 328.08; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Văn Đ; 80 kilôgram sắt Phi 6 VAS.

Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS, ngày 10/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện V kết luận: 01 cuộn sắt Phi 6 VAS, khối lượng 80 kilôgram, trị giá: 1.320.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Tuấn V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại cáo trạng số 42/CT-VKSVT ngày 24 tháng 6 năm 2024 đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành

vi phạm tội của bị cáo và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị:

Áp dụng; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V từ 01 năm 06 háng đến 02 năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung do bị cáo V không có nghề nghiệp ổn định nên miễn cho bị cáo V do có hoàn cảnh khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự Công nhận cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng 01 xe mô tô biển số 65L1 – 328.08 và giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Văn Đ cho ông Đ và 01 cuộn sắt Phi 6 VAS, khối lượng 80 kilôgram cho ông K

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Khi được nói lời nói sau cùng, các bị cáo đã biết lỗi về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo V khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố: Bị cáo Nguyễn Tuấn V có hành vi lợi dụng sự sơ hở của bị hại là anh Trần Quốc K trong việc quản lý tài sản, đã lén lút lấy trộm 80 kilôgram sắt Phi 6 VAS trị giá 1.320.000 đồng, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân mà Nguyễn Tuấn V thực hiện mặc dù chưa đủ số tiền 2.000.000 đồng nhưng thuộc trường hợp đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm

cấp tài sản” theo quy định tại điểm b - khoản 1 - Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

Hành vi bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương chỉ vì chạy lười lao động mà muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại mà có hành vi lén lút trộm cắp tài sản một cách liều lĩnh. Do đó cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm đúng pháp luật, đúng với tính chất mức độ vai trò của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu . Ngày 24/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong 22/4/2023, chưa chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung, tiền án chưa được xóa

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo V do có hoàn cảnh khó khăn.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông K đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm

Đối với Nguyễn Hiền T đã mua tài sản của V nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có, hành vi của anh T không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp và Đối với số tiền 1.200.000 đồng anh T cũng không yêu cầu bị cáo vũ trả lại nên không đặt ra xem xét là phù hợp

Đối với xe máy biển số: 65L1 - 328.08 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Đ, ngày 07/4/2024 ông không biết việc V lấy xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Đ là phù hợp, và Cơ quan điều tra đã trả lại cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Văn Đ cho ông Đ là phù hợp.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tuấn V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 38; Điều 47; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tù giam. Thời hạn phạt tù kể từ 07/4/2024.

2. Về vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra Công an huyện V đã trả lại các vật chứng chứng 01 xe mô tô biển số 65L1 - 328.08; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên ông Đ cho ông Đ và 01 cuộn sắt Phi 6 VAS, khối lượng 80 kilôgram cho ông K.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan CSĐT CAH Vĩnh Thạnh;
- Nhà tạm giữ CAH Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Dương sự; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Nhật Trường